TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **59**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 03 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa :

- Nguyên đơn: Anh Mai Văn T sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 2 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn Chị Trần Thu T - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 2 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Văn T và chị Trần Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn T và chị Trần Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất: Chị Trần Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Mai Hà P sinh ngày 06/12/2007. Anh Mai Văn T cấp dưỡng nuôi cháu P cùng chị Trang là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 05/2019 đến khi cháu P trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Hai bên thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Anh Mai Văn T nhận nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001591 ngày 19/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Mai Văn T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh